TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST

Ngày: 24/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Hải

2. Bà Phạm Thu Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tri Tấn L (LB), sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Số 151/4F, ấp AT A, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Tri K (đã chết), mẹ: Bùi Thị L (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2019 cho đến nay. (Có mặt).

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo*:

Nguyễn Tri Thanh L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 9/45, Ngô Quyền, khu phố A, phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Trương Văn Tr – Văn phòng luật sư Trương Văn Tr thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

** Người chứng kiến:*

- Nguyễn Văn M, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp LT, xã PL, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp BT, xã AT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 06/9/2019, lực lượng Công an tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính tiệm game bắn cá của Phạm Thanh Tiền ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Tri Tấn L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra người của L. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành thu giữ tang vật, lập biên bản sự việc và bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: - Thu trong bóp da màu nâu để trong túi quần Jean phía trước bên phải của Nguyễn Tri Tấn L đang mặc:

+ Thu trong ngăn thứ hai của bóp da: 17 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1).

+ Thu trong ngăn thứ nhất của bóp da: 08 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2).

+ Thu trong ngăn thứ ba của bóp da: Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

- 01 bóp da màu nâu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tri Tấn L ở số 151/4F, ấp AT A, xã MTA, thành phố BT phát hiện và thu giữ:

- Thu trên nền gạch sát vách tường phía trong phòng ngủ của L: 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh bên trong rỗng.

- Thu ở khu vực sân sau: 01 túi nylon, bên trong túi có 20 ống thủy tinh và 02 đầu khò.

Theo kết luận giám định số 105/2019/GĐMT ngày 07 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

Tinh thể màu trắng đựng trong 17 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 6,3374 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 08 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 4,5005 gam.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 674/KL-VPYTW ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Nguyễn Tri Tấn L kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, L bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F19.71-ICD. 10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: L bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện nay, L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPBT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong vụ số 105/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Nguyễn Minh T và hình dấu trong màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh bên trong rỗng; 01 túi nylon, bên trong có 20 ống thủy tinh và 02 đầu khò.

- Đối với 01 bóp da màu nâu và số tiền 3.000.000 đồng là tài sản của bị cáo L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo L.

Bị cáo L khai nhận 25 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ trong bóp da của L là ma túy đá của L. L có được là do: Vào ngày 03/9/2019, L đem 02 con gà lên khu vực bến xe miền Đông ở thành phố Hồ Chí Minh đổi của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Khi về đến nhà, L đem ma túy ra sử dụng một ít, phần còn lại L cất giấu vào bóp da màu nâu để trong túi quần Jean phía trước bên phải với mục đích để dành sử dụng. Sau đó, L đến tiệm game bắn cá của Phạm Thanh Tiền ở khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre để chơi game thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ như trên. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với bị cáo và thu giữ tang vật. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo là Nguyễn Tri Thanh L trình bày: Chị là chị ruột của bị cáo L. Chị chứng kiến lời khai của bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, không bị ép buộc hoặc hướng dẫn khai như vậy.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Trương Văn Tr trình bày: Luật sư đồng ý với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo L. Đồng ý với cá tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đã có xem xét cân nhắc. Tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ them hình phạt cho bị cáo. Về đề nghị của Kiểm sát viên xử lý vật chứng phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người chứng kiến bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người chứng kiến. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến là phù hợp.

[2] Bị cáo L có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 06/9/2019, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo L đã có hành vi cất giấu trái phép 10,8379 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo L được hưởng như "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm q, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo L về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Người bào chữa cho bị cáo trình bày thống nhất với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh bên trong rỗng; 01 túi nylon, bên trong có 20 ống thủy tinh và 02 đầu khò là công cụ phương tiện sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bóp da màu nâu và số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng thu giữ từ Nguyễn Tri Tấn L là tài sản của L không liên quan đến tội phạm nên giao trả cho bị cáo L.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tri Tấn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tri Tấn L 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong vụ số 105/2019 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Nguyễn Minh T và hình dấu trong màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 20 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, trên có vạch màu xanh bên trong rỗng; 01 túi nylon, bên trong có 20 ống thủy tinh và 02 đầu khò.

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Tri Tấn L 01 (Một) bốp da màu nâu, số tiền Việt nam 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tri Tấn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, người ĐDTPL của bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình